

Số:17/2022/QĐST-HNGĐ

Lệ Thủy, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa: Nguyên đơn chị Từ Thị T, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1984, trú tại: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Từ Thị T và anh Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nuôi con chung: Chị Từ Thị T và anh Nguyễn Quang H thỏa thuận vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 08/3/2014 và Nguyễn Quang H1, sinh ngày 07/11/2016. Sau ly hôn, chị Từ Thị T và anh Nguyễn Quang H thỏa thuận giao cả hai con chung Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Quang H1 cho chị Từ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Từ Thị T có đủ điều kiện, khả năng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Chị Từ Thị T và anh Nguyễn Quang H thống nhất thỏa thuận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Từ Thị T và anh Nguyễn Quang H thỏa thuận giao chị Từ Thị T chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 31AA/2021/0004365 ngày 19/01/2022. Chị Từ Thị T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã H;
- (Để ghi chú vào sổ hộ tịch, theo giấy CNKH số 51/2013, kết hôn ngày 22/8/2013);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải

